

Ngày 23/10/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

GIAO DỊCH GIẢNG CO, VN-INDEX ĐÓNG CỬA XANH NHẸ

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ACL: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MVC: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP
NTP: Thường cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
IDI: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
IDI: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
SLS: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
KBC: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP

(* Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -39.54	26,788.10
	S&P 500	↓ -10.73	2,995.99
	Nasdaq	↓ -58.69	8,104.30
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 48.85	7,212.49
	DAX	↑ 6.73	12,754.69
	CAC 40	↑ 9.34	5,657.69
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 76.48	22,625.38
	Hang Seng	↓ -219.47	26,566.73
	Shanghai	↓ -12.76	2,941.62

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 23/10/2019

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Tư (23/10), chỉ số VN-Index giao dịch giằng co trong biên độ hẹp, và đóng cửa tăng nhẹ do nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch phân hóa. Trong đó, MSN, VIC, VRE, HPG và VPB là những mã vốn hóa lớn tăng giá, bù đắp cho sự suy yếu của VCB, VHM, VNM, GAS, CTG, PLX và HVN. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,60 điểm (+0,06%), đóng cửa ở mức 987,79. Thanh khoản HSX ở mức gần 180 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (143 mã tăng/ 157 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng 9 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào PVD.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh nhỏ nằm trên các đường trung bình động MA5 và MA50, là các tín hiệu khá tích cực. Điều này cho thấy đường MA50 đang là hỗ trợ cho chỉ số VN-Index. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 990 – 995, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.000 – 1.005. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 980 – 985, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 970 – 975.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát đường MA5 ngày và vùng kháng cự 990 – 995 trong phiên tới, nếu vượt qua vùng này thì khả năng chỉ số VN-Index có thể quay lại xu hướng tăng trong ngắn hạn. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Tính đến 15/10, Việt Nam xuất siêu 6,83 tỷ USD	Tích cực	
Thủ tướng: Năm 2020 tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,8%	Tích cực	
Ngày (23/10), Giá vàng SJC ở mức 41,55 - 41,73 triệu đồng/lượng	Trung lập	
Ngày (23/10), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.154 VND/USD	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

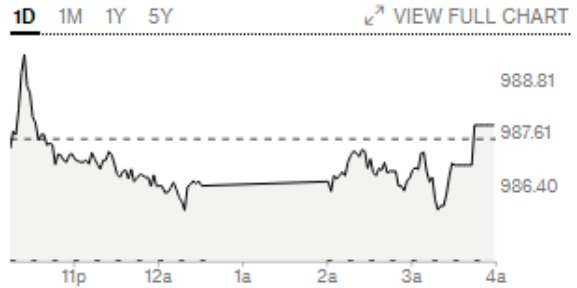
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Dow Jones giảm 0,15%, xuống 26.788,10 điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba	Trung lập	
Dầu Brent tăng 1,3%, lên 59,70 USD/thùng.trong phiên giao dịch ngày thứ Ba	Trung lập	
Brexit nguy cơ tiếp tục bị hoãn	Trung lập	
Kinh tế thế giới phát tín hiệu tiêu cực	Tiêu cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.60/+0.06%
Giá trị (điểm)	↑	987.79
Khối lượng (cp)		179,021,348
Giá trị (tỷ đồng)		4,321.30
Số mã tăng giá	↑	143
Số mã giảm giá	↓	157
Số mã đứng giá	→	106

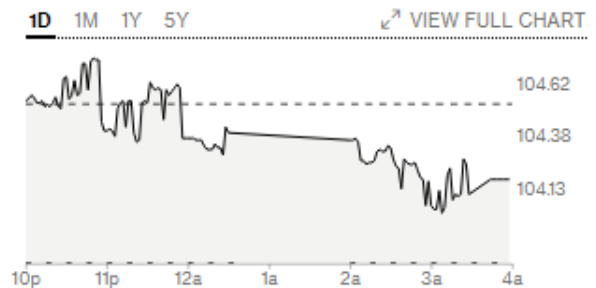


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
FLC	25.462.500	4,29	-0,32/-6,94%
ROS	23.061.720	25,50	-0,20/-0,78%
HPG	6.895.670	21,85	+0,25/+1,16%
HQC	6.511.440	1,16	+0,01/+0,87%
VPB	5.490.120	22,15	+0,25/+1,14%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0.36/-0.34%
Giá trị (điểm)	↓	104.14
Khối lượng (cp)		18,611,817
Giá trị (tỷ đồng)		258.10
Số mã tăng giá	↑	62
Số mã giảm giá	↓	58
Số mã đứng giá	→	247



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	2.654.300	6,50	-0,10/-1,52%
PVS	1.884.500	17,90	-0,10/-0,56%
ART	987.100	2,20	-0,10/-4,35%
ACB	982.400	23,50	0,00/0,00%
HUT	906.800	2,50	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	14,078,744	277,850
BÁN	15,854,384	864,267
MUA - BÁN	-1,775,640	-586,417

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 23/10, khối ngoại bán ròng 9 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng 10,5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 14 triệu cổ phiếu (trị giá gần 490 tỷ đồng) và bán ra gần 16 triệu cổ phiếu (trị giá gần 499 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 3 tỷ đồng) và bán ra gần 0,9 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 13 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 22/10/2019):

3,340,813.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 22/10/2019):

987.19 điểm

Cập nhật ngày 23/10/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	3,345,935,389	116.8	117.1	0.3	0.3%	130,200	0.30
VCB	9.5%	3,708,877,448	85.4	85.3	-0.1	-0.1%	538,120	-0.11
VHM	8.6%	3,349,513,918	86	85.9	-0.1	-0.1%	535,550	-0.10
VNM	6.9%	1,741,687,793	132.5	132.3	-0.2	-0.2%	847,820	-0.10
GAS	5.8%	1,913,950,000	101.4	101.2	-0.2	-0.2%	105,640	-0.11
SAB	4.8%	641,281,186	251.9	252	0.1	0.0%	30,060	0.02
BID	4.1%	3,418,715,334	40	40.1	0.1	0.3%	455,760	0.10
MSN	2.6%	1,163,149,548	74.4	75.8	1.4	1.9%	387,600	0.48
TCB	2.5%	3,496,592,160	24	23.95	-0.1	-0.2%	1,210,010	-0.05
CTG	2.4%	3,723,404,556	21.6	21.45	-0.2	-0.7%	1,940,210	-0.16
VJC	2.3%	541,611,334	143.9	144	0.1	0.1%	435,740	0.02
PLX	2.2%	1,293,878,081	57.5	57.2	-0.3	-0.5%	158,830	-0.11
VRE	2.2%	2,328,818,410	31.9	32.25	0.4	1.1%	1,900,330	0.24
HPG	1.8%	2,761,074,115	21.6	21.85	0.3	1.2%	6,895,670	0.20
NVL	1.7%	930,446,674	60.5	60.5	0.0	0.0%	294,920	0.00
MWG	1.6%	443,496,178	123.1	123.2	0.1	0.1%	267,910	0.01
VPB	1.6%	2,456,748,366	21.9	22.15	0.3	1.1%	5,490,120	0.18
HVN	1.5%	1,418,290,847	35.25	34.9	-0.4	-1.0%	352,990	-0.15
BVH	1.5%	700,886,434	70.5	70.8	0.3	0.4%	76,080	0.06
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.85	22.9	0.1	0.2%	1,503,790	0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 21/10 - 25/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) →

Dài hạn (>3 tháng) →

Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 21/10 - 25/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↓

Trung hạn (1 - 3 tháng) →

Dài hạn (>3 tháng) →

Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 21/10 - 25/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) →

Dài hạn (>3 tháng) →

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 23/10/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.144 ↓	-0.03% ↑	1.37% ↓	-5.58% ↓	-19.05%	23/10/2019
Brent	59.5612 ↑	0.09% ↑	0.18% ↓	-5.66% ↓	-21.85%	23/10/2019
Natural gas	2.2662 ↓	-0.99% ↓	-1.55% ↓	-9.42% ↓	-28.39%	23/10/2019
Gasoline	1.606 ↓	-0.09% ↓	-1.16% ↓	-2.92% ↓	-11.87%	23/10/2019
Heating oil	1.9399 ↓	-0.05% ↓	-0.17% ↓	-1.44% ↓	-13.89%	23/10/2019
Ethanol	1.3916 ↓	-2.45% ↓	-2.14% ↑	1.21% ↑	8.97%	23/10/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,492.1 ↑	0.37% ↑	0.19% ↓	-2.58% ↑	20.97%	23/10/2019
Silver	17.6 ↑	0.19% ↑	1.34% ↓	-5.15% ↑	20.35%	23/10/2019
Platinum	891.8 ↑	0.09% ↑	1.00% ↓	-6.42% ↑	7.78%	23/10/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	12.2 ↓	-0.16% ↓	-1.54% ↑	5.74% ↓	-13.20%	23/10/2019
Oat	296.5 ↓	-0.68% ↓	-1.99% ↑	8.41% ↑	1.62%	23/10/2019
Soybeans	937.2 ↑	0.21% ↑	1.02% ↑	4.83% ↑	10.26%	23/10/2019
Feeder Cattle	143.7 ↑	0.13% ↓	-0.86% ↑	1.52% ↓	-7.04%	23/10/2019
Live Cattle	110.0 ↓	-0.90% ↓	-0.95% ↑	7.95% ↓	-2.94%	23/10/2019
Cheese	2.0 →	0.00% ↓	-0.15% ↑	2.89% ↑	24.95%	23/10/2019
Palm Oil	2,449.0 →	0.00% ↑	1.62% ↑	3.20% ↑	16.45%	23/10/2019
Milk	18.7 ↓	-0.05% ↑	0.27% ↑	2.14% ↑	20.32%	23/10/2019
Orange Juice	98.0 ↓	-0.20% ↓	-2.20% ↓	-2.15% ↓	-28.89%	23/10/2019
Lumber	395.8 ↓	-0.45% ↑	6.20% ↑	2.22% ↑	30.07%	23/10/2019
Wool	1,517.0 →	0.00% ↓	-1.69% ↓	-1.62% ↓	-20.07%	23/10/2019
Cocoa	2,455.0 ↑	0.29% ↓	-2.93% ↓	-0.24% ↑	11.93%	23/10/2019
Tea	3.2 →	0.00% ↑	3.18% ↑	4.85% ↓	-3.57%	23/10/2019
Live Cattle	110.0 ↓	-0.90% ↓	-0.95% ↑	7.95% ↓	-2.94%	23/10/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cobalt	36,000.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-4.00% ↓	-40.00%	23/10/2019
Lead	2,233.0 ↑	0.02% ↑	4.13% ↑	7.81% ↑	12.24%	23/10/2019
Tin	16,850.0 ↑	0.45% ↑	1.02% ↑	1.94% ↓	-12.58%	23/10/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mờ	25.5	26.4	30.0	↑ 17.6%	↑ 3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mờ	80.6	86.1	95.0	↑ 17.9%	↑ 6.8%	25/09/2019	
Trung bình:							↑ 5.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 29.4%		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 29.0%		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 23/10/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tài xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
ACL	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	11/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MVC	UPCoM	30/10/2019	31/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM	HOSE	29/10/2019	30/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM	HOSE	29/10/2019	30/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP
NTP	HNX	25/10/2019	28/10/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
IDI	HOSE	25/10/2019	28/10/2019	12/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
IDI	HOSE	25/10/2019	28/10/2019	n/a	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
SLS	HNX	24/10/2019	25/10/2019	18/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
KBC	HOSE	24/10/2019	25/10/2019	29/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
NQN	UPCoM	24/10/2019	25/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 540 đồng/CP
HC3	UPCoM	23/10/2019	24/10/2019	12/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FLC	HOSE	23/10/2019	24/10/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:422, giá 10.000 đồng/CP
CCL	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	26/12/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
TCD	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	22/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
VOC	UPCoM	21/10/2019	22/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PHC	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	11/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
PHC	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
IN4	UPCoM	21/10/2019	22/10/2019	14/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CSV	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	5/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BLW	UPCoM	18/10/2019	21/10/2019	6/11/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 38 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.